

PHIẾU ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

MÔN TOÁN – ĐỀ 2

Bài 1: Chọn đáp án đúng:

a) Số thập phân có mười bảy đơn vị, năm phần trăm, ba phần nghìn được viết là :

- A. 17,53 B. 17,053 C. 17,530 D. 170,53

b) Hỗn số $5\frac{92}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 5,92 B. 59,2 C. 0,0592 D. 0,592

c) Số bé nhất trong các số sau là:

- A. 6,25 B. 6,52 C. 6,72 D. 6,12

d) Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200m, chiều rộng 100m thì diện tích của khu đất đó là :

- A. 200ha B. 20ha C. 20ha D. 2ha

e) Phân số thập phân là:

- A. $\frac{27}{10}$ B. $\frac{27}{200}$ C. $\frac{35}{20}$ D. $\frac{27}{50}$

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $9\text{ m}^2\ 35\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$ c) $78,9\text{ dm} = \dots\dots\dots\text{cm}$

b) $2\text{ g} = \dots\dots\dots\text{kg}$ d) $\frac{2}{5}\text{ giờ} = \dots\dots\dots\text{phút}$

Bài 3: Điền dấu $<$; $>$; $=$; thích hợp vào chỗ chấm:

- | | |
|--------------------------------|--|
| a) $\frac{4}{17} \dots\dots 1$ | b) $\frac{2}{5} \dots\dots \frac{3}{10}$ |
| b) $74,5 \dots\dots 7,45$ | $25,8 \dots\dots 25,800$ |
| $59,198 \dots\dots 59,2$ | $38,4 \dots\dots 38,29$ |

Bài 4: Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

43,075; 34,257; 37,303; 34,175; 34,3

Bài 5: Viết các số thập phân gồm

a. Mười một đơn vị, ba phần mười, hai phần trăm:.....

b. Mười sáu đơn vị, ba mươi lăm phần nghìn:.....

c. Bảy phần chục nghìn:.....